

vào danh sách thí sinh trúng tuyển những thí sinh ở vào trường hợp sau đây :

— Tại Hội đồng cho điểm trên 10 :

— Có từ 18 điểm trở lên về tổng số điểm các bài thi, nhưng không có bài nào bị 1 điểm và không thiếu bài nào.

— Tại Hội đồng cho điểm 5 bậc :

— Có 1 điểm 2, các điểm khác đều 3 trở lên, nhưng không thiếu 1 bài thi nào.

Nếu xét nên lấy thêm, Hội đồng cần theo mấy nguyên tắc dưới đây :

1) Tùy theo tình hình kết quả cụ thể của kỳ thi, Hội đồng sẽ quyết định nên lấy thêm loại học sinh có đến một mức điểm nhất định nào, nhưng không được vượt ra ngoài những tiêu chuẩn điểm quy định trên đây ;

2) Việc xét lấy thêm phải kết hợp với việc xét học bạ (hay học chỉ) về cả 2 mặt : kết quả học tập và hạnh kiểm.

Điều 22.— Sau khi đã lấy thêm một số thí sinh trúng tuyển theo tiêu chuẩn trên, Ban lãnh đạo Hội đồng thi, căn cứ vào đề nghị của nhân viên Hội đồng và sau khi thẩm tra học bạ, có thể đưa ra Hội đồng xét và quyết định đặc cách lấy thêm vào danh sách trúng tuyển một số thí sinh đã bị loại nhưng trong niên học đã được xếp vào hạng rất khá và hạnh kiểm thật tốt.

Điều 23.— Trong việc xét lấy thêm, toàn thể nhân viên Hội đồng có quyền biểu quyết. Quyết định sẽ theo đa số tương đối. Nếu số người biểu quyết ngang nhau, ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

Nghị quyết của Hội đồng về việc này sẽ ghi rõ vào biên bản.

Điều 24.— Hội đồng thi không xếp hạng những thí sinh trúng tuyển. Nhưng, sau khi duyệt danh sách những thí sinh này, Hội đồng có thể quyết định lựa chọn một số thí sinh (nhiều hay ít, tùy theo trường hợp) xét thật xứng đáng được đưa về trường tuyên dương, trong số những thí sinh bảo đảm đủ 3 tiêu chuẩn tối thiểu sau đây :

1) Về kết quả thi :

— Tại Hội đồng cho điểm trên 10 : tổng số điểm về các bài thi phải từ 32 điểm trở lên và không có bài nào dưới 5 điểm ;

— Tại Hội đồng cho điểm 5 bậc : có từ 2 điểm 5 trở lên các điểm khác đều 4.

2) Về kết quả học tập : được xếp vào loại khá :

— có điểm trung bình toàn niên từ 7/10 trở lên (Hội đồng cho điểm trên 10)

— quá nửa số niên học được điểm tổng kết cả năm từ 4 trở lên, các điểm khác đều 3.

3) Về hạnh kiểm :

— Có điểm từ 8/10 trở lên (điểm trên 10)

— Có điểm từ 4 trở lên (điểm 5 bậc)

Điều 25.— Kết quả kỳ thi sẽ công bố tại từng trường và chỉ được coi là chính thức sau khi đã được Ty Giáo dục duyệt y.

CHƯƠNG VII

HỒ SƠ THI—BÁO CÁO TỔNG KẾT KỶ THI

Điều 26.— Thi viết xong, Chủ tịch Hội đồng coi thi gửi đến Chủ tịch Hội đồng chấm thi biên bản kỳ thi viết kèm hồ sơ thi sinh và hồ sơ thi.

Chấm thi xong, Chủ tịch Hội đồng chấm thi gửi về Ty Giáo dục các biên bản của Hội đồng thi (coi thi và chấm thi), kèm danh sách những thí sinh trúng tuyển lập theo từng trường và hồ sơ thi gồm những giấy tờ cần thiết cho việc xét duyệt kết quả kỳ thi.

Điều 27.— Sau khi duyệt y kết quả kỳ thi, Ty Giáo dục thông báo cho các trường biết, đồng thời tranh thủ gửi về Nha Giáo dục phổ thông một báo cáo đầu tiên về kết quả kỳ thi trong toàn tỉnh.

Điều 28.— Ty Giáo dục sẽ làm báo cáo tổng kết tình hình kết quả kỳ thi gửi lên Khu Giáo dục và Ủy ban Hành chính tỉnh.

Khu Giáo dục sẽ đúc kết tình hình kết quả kỳ thi trong toàn khu và báo cáo lên Nha Giáo dục phổ thông và Ủy ban Hành chính liên khu.

Ty Giáo dục trực thuộc trung-tương sẽ gửi báo cáo tổng kết kỳ thi lên Nha Giáo dục phổ thông và Ủy ban Hành chính tỉnh.

Ban hành theo nghị định

Số 190-NĐ ngày 20 tháng 3 năm 1958

Bộ trưởng bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGHỊ ĐỊNH số 191-NĐ ngày 20-3-1958
sửa đổi bản thể lệ tổ chức kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông ban hành do nghị định số 336-NĐ ngày 20-4-1957.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 quy định trường phổ thông 10 năm, đặc biệt điều 22 của nghị định này :

Căn cứ nghị định số 336-NĐ ngày 20-4-1957 ban hành quy chế thi hết cấp 2 ;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Thẻ lệ tổ chức kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông, do nghị định số. 336-ND ngày 20-4-1957 nói trên quy định, nay sửa đổi lại theo văn bản kèm sau nghị định này.

Điều 2. — Bản quy chế mới này sẽ thi hành kể từ niên khóa 1957—1958.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục và Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 20 tháng 3 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

THẺ LỆ TỔ CHỨC KỶ THI HẾT CẤP 2 TRƯỜNG PHỔ THÔNG

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Kỳ thi hết cấp 2 sẽ tổ chức cho tất cả học sinh lớp 7 các trường phổ thông cấp 2 (quốc lập, dân lập, tư thục).

Kỳ thi sẽ nhận những học sinh cũ các trường (thi sinh tự do) đủ điều kiện nói trong điều 6 dưới đây.

Điều 2. — Kỳ thi sẽ tổ chức trong tuần lễ theo sau ngày học cuối cùng của niên khóa. Ngày mở khóa thi sẽ do Khu, Sở Giáo dục hay Ty Giáo dục trực thuộc trung ương ấn định thống nhất cho toàn khu hay toàn tỉnh và báo cáo lên Nha Giáo dục phổ thông.

Điều 3. — Khu Giáo dục sẽ lãnh đạo thống nhất tổ chức kỳ thi và cấp giấy chứng nhận trúng tuyển theo mẫu của Nha Giáo dục phổ thông.

Điều 4. — Mỗi trường sẽ chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi viết cho học sinh trường mình dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Giáo dục.

Trên nguyên tắc, học sinh cũ trường nào sẽ gửi đơn xin thi tại trường ấy.

Trong cùng một tỉnh hay thành phố, tùy theo số trường cấp 2 có lớp 7, sẽ tổ chức thành một hay nhiều Hội đồng chấm thi. Mỗi Hội đồng chấm thi chỉ phụ trách từ 2 đến 3 trường với từ 3 giám khảo trở lên (không kể Ban lãnh đạo Hội đồng thi), trong đó có cả trường tư (nếu địa phương có trường tư).

Điều 5. — Lúc vào thi, thí sinh phải mang theo thẻ học sinh có dán ảnh, làm theo thẻ thức do Nha Giáo dục phổ thông quy định.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ HỒ SƠ XIN THI

Điều 6. — Được phép dự thi những thí sinh đủ điều kiện dưới đây :

1) Về tuổi :

— đủ 14 tuổi tính đến ngày 31 tháng 12 năm thi.

2) Về văn hóa :

— là học sinh lớp 7 một trường phổ thông cấp 2 trong năm mở khóa thi và đã học hết chương trình cấp 2 phổ thông trong một thời gian tối thiểu 3 niên học.

— Riêng đối với thí sinh tự do: có học bạ chứng minh bản học là :

a) không đủ điểm trung bình toàn niên, nếu là học sinh lớp 7 trường phổ thông cấp 2 từ năm 1956 trở về trước, hoặc đã thi hỏng hay chưa thi ở kỳ thi hết cấp 2 khóa trước.

b) đã học hết bậc trung học đệ nhất cấp cũ (chủ yếu lớp đệ tứ), đã thi hỏng hay chưa thi ở kỳ thi tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp từ 1956 về trước.

Điều 7. — Những học sinh lớp 7 nghỉ học từ 1 tháng liên tục trở lên trong học kỳ 2 hoặc từ 2 tháng trở lên trong cả năm học sẽ không được dự thi, trừ trường hợp đặc biệt (hạnh kiểm tốt, học rất tiến bộ về cuối năm, v.v...) thì Hội đồng nhà trường có thể quyết định cho thi.

— Học sinh lớp 7 bị đuổi vì phạm kỷ luật trong năm mở khóa thi không được phép dự thi trong khóa ấy.

— Riêng đối với thí sinh tự do, về mỗi khóa thi, Ty Giáo dục có thể quyết định không cho phép một thí sinh được dự thi nếu Ủy ban Hành chính nơi thí sinh ở chứng nhận thí sinh ấy có hạnh kiểm rất xấu.

Điều 8. — Thí sinh tự do phải gửi đến nhà trường, trong thời hạn quy định :

a) đơn xin thi, tự tay thí sinh viết và ký, làm theo mẫu thống nhất của Nha Giáo dục phổ thông. Đơn phải có chứng nhận về địa chỉ và hạnh kiểm của Ủy ban Hành chính xã hay khu phố.

b) bản sao giấy khai sinh ;

c) bản chính học bạ.

Học sinh đang học tại trường không phải làm đơn, nhưng cần nộp cho nhà trường giấy khai sinh, nếu giấy này chưa có ở hồ sơ học sinh giữ tại trường.

Nhà trường sẽ căn cứ vào hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thí sinh và lập sổ ghi tên và gọi tên theo mẫu thống nhất và chỉ thị của Nha Giáo dục phổ thông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG THI

Điều 9. — Tại mỗi trường có lớp 7 sẽ đặt một Hội đồng coi thi.

Đối với tỉnh nào chỉ có một trường cấp 2 có lớp 7, sẽ tổ chức thành một Hội đồng coi thi kiêm chấm thi.

Điều 10. — Hội đồng coi thi tại mỗi trường sẽ gồm Hiệu trưởng Hiệu phó và các giáo viên của trường ấy. Tại các trường tư, Hội đồng coi thi sẽ gồm thêm một số giáo viên quốc lập do Ty cử làm chủ tịch và giám thi.

Hội đồng chấm thi sẽ gồm những Hiệu trưởng, Hiệu phó và giáo viên của các trường do Hội đồng ấy phụ trách (giáo viên dạy lớp 7, và nếu cần một số giáo viên khác có khả năng).

Điều 11. — Nhân viên Hội đồng thi (Hội đồng coi thi và Hội đồng chấm thi) sẽ do Ty giáo dục cử và báo cáo lên Ủy ban Hành chính tỉnh và Khu Giáo dục.

Nha, Khu, Ty trực thuộc có thể cử cán bộ vào một số Hội đồng thi để rút kinh nghiệm (cán bộ này có thể ở trong Ban lãnh đạo Hội đồng thi).

Điều 12. — Chủ tịch, Phó chủ tịch và thư ký Hội đồng thi (chủ yếu Hội đồng chấm thi) họp thành Ban lãnh đạo Hội đồng thi.

Hội đồng thi có quyền quyết định mọi công việc trong khoa thi theo đúng các nguyên tắc của quy chế thi và dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Giáo dục và sự lãnh đạo thống nhất của Khu Giáo dục.

CHƯƠNG IV

KỶ LUẬT

Điều 13. — Thí sinh nào bị bắt quả tang gian lận hay cố ý gian lận trong kỳ thi, sẽ bị đuổi ra khỏi phòng thi và có thể bị cấm thi trong một năm.

Điều 14. — Nếu sự gian lận bị phát giác sau kỳ thi, thí sinh có thể bị thi hành kỷ luật như: bị cấm thi, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận trúng tuyển.

Điều 15. — Việc thi hành kỷ luật đối với thí sinh gian lận sẽ do Khu Giáo dục quyết định, trừ việc đuổi ra khỏi phòng thi do Hội đồng thi quyết định, việc cấm thi do Nha Giáo dục phổ thông quyết định.

CHƯƠNG V

CHƯƠNG TRÌNH THI VÀ BÀI THI

Điều 16. — Chương trình thi là chương trình lớp 7 trường phổ thông cấp 2.

Điều 17. — Đề thi sẽ do Khu Giáo dục và Ty Giáo dục trực thuộc trung ương chọn thống nhất cho toàn khu và toàn tỉnh. Trong một khu, nếu xét tỉnh nào hoặc miền nào cần ra đề thi riêng thì đề thi sẽ do Ty Giáo dục chọn, mà khu duyệt.

Điều 18. — Chỉ có kỳ thi viết.

Các bài thi viết gồm có :

1 — Làm văn	2 giờ	} — mỗi giờ là 60 phút không kể thì giờ chép đầu đề thi — thời gian thi xong các bài thi viết không quá 2 ngày
2 — Toán	2 giờ	
3 — Sử và Địa	1g,30 p	
4 — Lý và Hóa	1g,30 p	
5 — Sinh vật	1 giờ	
6 — Chính trị	1 giờ	
7 — Ngoại ngữ	1g,30 p	

Trong niên khóa 1957—58, chưa có thi về ngoại ngữ.

Điều 19. — Các bài thi đều cho điểm theo thang điểm 5 bậc.

Thí sinh nào bỏ không thi một bài (vắng mặt) hoặc nộp giấy trắng (không làm bài) sẽ coi là thiếu bài và sẽ bị loại.

Bài thi đều phải rọc phách trước khi chấm.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

Điều 20. — Những thí sinh đủ điều kiện dưới đây sẽ được trúng tuyển :

- 1) Tất cả các điểm đều 3 trở lên.
- 2) Không thiếu một bài thi nào.

Điều 21. — Sau khi đã lập danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn trên đây Hội đồng cần thảo luận việc nên hay không nên đưa ra xét để lấy thêm vào danh sách thí sinh trúng tuyển những thí sinh vào trường hợp sau đây về điểm bài thi :

- có 1 điểm 2, các điểm khác đều 3 trở lên không thiếu một bài thi nào.
- có 2 điểm 2, các điểm khác đều 3 trở lên không thiếu một bài thi nào.
- có 1 điểm 1, các điểm khác đều 3 trở lên không thiếu một bài thi nào.

Nếu xét nên lấy thêm, Hội đồng cần theo mấy nguyên tắc sau đây :

1) Tùy theo tình hình kết quả cụ thể của kỳ thi, Hội đồng sẽ quyết định nên lấy thêm loại học sinh có đến một mức điểm nhất định nào, nhưng không được vượt ra ngoài những tiêu chuẩn điểm quy định trên đây ;

2) Việc xét lấy thêm phải kết hợp với việc xét học bạ về cả 2 mặt : kết quả học tập và hạnh kiểm.

Điều 22. — Sau khi đã lấy thêm một số thí sinh trúng tuyển theo tiêu chuẩn trên, Ban lãnh

0570039

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684

đạo Hội đồng thi, căn cứ vào đề nghị của nhân viên Hội đồng và sau khi thẩm tra học bạ, có thể đưa ra Hội đồng xét và quyết định đặc cách lấy thêm vào danh sách trúng tuyển một số thí sinh ở vào trường hợp đã bị loại, nhưng trong niên học đã được xếp vào hàng rất khá và hạnh kiểm thật tốt.

Điều 23. — Trong việc xét lấy thêm, toàn thể nhân viên Hội đồng có quyền biểu quyết. Quyết định sẽ theo đa số tương đối. Nếu số người biểu quyết ngang nhau ý kiến của Chủ tịch là ý kiến quyết định. Nghị quyết của Hội đồng về việc này sẽ ghi rõ vào biên bản.

Điều 24. — Hội đồng chấm thi không xếp hạng những thí sinh trúng tuyển. Nhưng sau khi duyệt danh sách những thí sinh này Hội đồng có thể quyết định lựa chọn một số thí sinh (nhiều hay ít tùy trường hợp) xét thật xứng đáng được đưa về trường tuyên dương trong số những thí sinh bảo đảm đủ 3 tiêu chuẩn tối thiểu sau đây:

1) Về kết quả kỳ thi: có từ 3 điểm 5 trở lên, các điểm khác đều 4.

2) Về kết quả học tập: được xếp vào loại khá (quá nửa số môn học được điểm tổng kết cả năm từ 4 trở lên, các điểm khác đều 3).

3) Về hạnh kiểm: Điểm từ 4 trở lên (điểm 5 bậc).

Điều 25. — Kết quả kỳ thi sẽ công bố tại từng trường và chỉ được coi là chính thức sau khi đã được Khu Giáo dục hay Ty Giáo dục trực thuộc duyệt y.

CHƯƠNG VII

HỒ SƠ THI — BÁO CÁO TỔNG KẾT KỶ THI

Điều 26. — Thi viết xong, Chủ tịch Hội đồng coi thi sẽ gửi đến Chủ tịch Hội đồng chấm thi biên bản kỳ thi viết, kèm theo hồ sơ thí sinh và hồ sơ thi gói kín.

Chấm thi xong, Chủ tịch Hội đồng chấm thi gửi về Ty Giáo dục các biên bản Hội đồng thi (coi thi và chấm thi), kèm danh sách những thí sinh trúng tuyển lập theo từng trường và hồ sơ thi gồm những giấy tờ cần thiết cho việc xét duyệt kết quả kỳ thi và việc cấp giấy chứng nhận trúng tuyển.

Điều 27. — Sau khi đã kiểm soát công việc của các Hội đồng thi, Ty Giáo dục làm báo cáo gửi về Khu Giáo dục với toàn bộ hồ sơ đề xin duyệt y kết quả kỳ thi, đồng thời tranh thủ gửi lên Nha Giáo dục phổ thông một bản báo cáo đầu tiên về kết quả kỳ thi.

Điều 28. — Sau khi duyệt y, Khu Giáo dục thông báo cho các Ty Giáo dục biết, đồng thời đúc kết tình hình kết quả kỳ thi trong toàn Khu và báo

cáo lên Nha Giáo dục phổ thông và Ủy ban Hành chính liên khu.

Ty Giáo dục trực thuộc trung ương sẽ gửi báo cáo tổng kết kỳ thi lên Nha Giáo dục phổ thông và Ủy ban Hành chính tỉnh.

*Ban hành theo nghị định
số 191-NĐ ngày 20 tháng 3 năm 1958*

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGHỊ ĐỊNH SỐ 192-NĐ NGÀY 20-3-1958 QUY ĐỊNH THẺ LỆ TỜ CHỨC KỶ THI TỐT NGHIỆP TRƯỜNG PHỔ THÔNG ÁP DỤNG TỪ NIÊN HỌC 1957 — 1958.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 ban hành quy chế Trường phổ thông;

Căn cứ nghị định số 322-NĐ ngày 17-4-1957 quy định thẻ lệ tờ chức kỷ thi tốt nghiệp Trường phổ thông;

Theo đề nghị của ông Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bãi bỏ nghị định số 322-NĐ ngày 17-4-1957 nói trên và quy định dưới đây thẻ lệ tờ chức kỷ thi tốt nghiệp Trường phổ thông áp dụng từ niên học 1957 — 58.

CHƯƠNG I

NGUYỄN TẮC CHUNG

Điều 2. — Kỳ thi tốt nghiệp Trường phổ thông tổ chức cho học sinh các trường cấp 3 quốc lập, tư thục và thi sinh tự do đã học hết chương trình cấp 3 Trường phổ thông và đủ điều kiện được dự thi nói trong các điều 7 và 8 dưới đây.

Điều 3. — Kỳ thi tốt nghiệp Trường phổ thông do Khu, Sở hay Ty Giáo dục trực thuộc phụ trách tổ chức dưới sự lãnh đạo thống nhất của Nha giáo dục phổ thông.

Bằng tốt nghiệp Trường phổ thông do Bộ Giáo dục cấp.

Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do Nha Giáo dục phổ thông cấp.

Điều 4. — Mỗi năm chỉ tổ chức một khoa thi tốt nghiệp Trường phổ thông vào cuối niên học. Về mỗi khoa thi, Nha Giáo dục phổ thông sẽ ấn định ngày thi thống nhất và những nơi tổ chức các Hội đồng thi theo đề nghị của các Khu, Sở và Ty Giáo dục trực thuộc.